

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HÈ MÔN TIẾNG ANH

LỚP 6 LÊN LỚP 7

Ex: How long are they going to stay in Ha Noi? - For three days.

* Give correct form of the verbs:

1. I (visit) my grandfather tomorrow.
2. My mother (cook) dinner now .
3. He never (go) camping because he (not have) a tent.
4. He (go) to school with me every day.
5. What Tom (do) now ?- He (watch) TV ?
6. My friend (take) a trip to DaLat next week.
7. We (visit) Ha Long Bay this summer.
8. How she (feel) ? She (be) hot and thirsty.
9. I (want) some bread. I (be) hungry.
10. She (travel) to school by bike everyday.
11. These (be) his arms.
12. Miss Chi (have) brown eyes.
13. What color (be) her eyes?
14. What you (do) this summer vacation?- I (visit) Da Lat.
15. What he (do) tonight? - He (watch) a film.
16. They (do) their homework now.
17. They (like) warm weather.
18. When it is hot, we (go) swimming.
19. What she (do) in the spring? - She always (go) camping.
20. Ba and Lan sometimes (go) to the zoo.

IV. Cách dùng “ a/ an/ some/any”

* “a” dùng trước danh từ đếm được số ít, bắt đầu bằng một phụ âm Ex:- There is a pen.

* “an” dùng trước danh từ đếm được số ít, bắt đầu bằng một nguyên âm (u,e,o,a,i).

- Ex: There is an eraser.

* “some” dùng trước danh từ đếm được số nhiều và danh từ không đếm được, trong câu khẳng định hoặc lời mời lịch sự với " Would you like ?

Ex:- There are some apples Would you like some apples?

* “ any” dùng trước danh từ đếm được số nhiều và danh từ không đếm được, trong câu phủ định và nghi vấn .

- There aren't any oranges. - Are there any oranges?

Điền A, AN hoặc SOME, ANY vào chỗ trống

1. There isn't ... milk in the jar.
2. No, there aren't ... noodles.
3. I have ... orange.
4. Do you have ... meat ?
5. I'm hungry. I'd like ... chicken and rice.
6. I want ... apple .
7. I'd like ... milk.
8. Lan wants ... beans.
9. That is ... onion.
10. Hoa has ... bike .

V. Make suggestions

1. Let's + inf Ex: Let's go swim
2. Why don't we + inf ? Ex: Why don't we go there by bus.

3. What / How about + V-ing ? Ex: What about going to Hue?

4. Would you like + N/ to inf ? Ex: Would you like some milk? / Would you like to drink milk?

VI. Comparatives and Superlatives of short Adj (So sánh hơn và so sánh nhất của tính từ ngắn)

1/ Comparatives of short Adj:

Ex: I am taller than my sister.

2/ Superlatives of short Adj:

Ex: I am the tallest in my class

* Notes:

- tall- taller- the tallest

- large - larger - the largest (tận cùng bằng "e" chỉ thêm "r" với so sánh hơn hoặc "st" với so sánh nhất)

- hot - hotter - the hottest (tận cùng bằng một phụ âm, trước phụ âm là một nguyên âm ta phải gấp đôi phụ âm trước khi thêm "er" hoặc " est")

* Cho dạng đúng của tính từ trong ngoặc:

1.The Mekong River is the river in Vietnam. (long)

2.Tokyo is than London. (big)

3.Ho Chi Minh city is the.....city in Vietnam. (big)

4.Petronas Twin Towers is.....than Sears Tower. (tall)

5.My sister is than I. (old)

6.Nam is.....than Ba. He is the boy in Vietnam. (short)

7.Phanxipang is the mountain in Vietnam. (high)

8.These books are than those books. (thick)

8.It is the.....building in this city. (tall)

9.The Nile River is than the Amazon River. (long)

VII. Question words:

What: gì, cái gì

Where: ở đâu

When: khi nào

Who: ai

Which: nào, cái nào

How old: bao nhiêu tuổi

How long:- dài bao nhiêu

- thời gian bao lâu

How tall: cao bao nhiêu (dùng cho người)

How high: cao bao nhiêu (dùng cho vật)

- So sánh hơn:

S1+ is/ am/ are + adj- ER+ than + S2

- So sánh hơn nhất:

S + is/ am/ are + the + adj-EST

Which language: ngôn ngữ nào

Which grade: khối mấy

Which class: lớp mấy

Why: tại sao - Because: Bởi vì

What time: mấy giờ

How: - như thế nào,- có khỏe không- đi bằng phương tiện gì

How thick: dày bao nhiêu

How many:- số lượng bao nhiêu (danh từ đếm được số nhiều)

How much:- số lượng bao nhiêu(danh từ không đếm được)

- Bao nhiêu tiền(hỏi về giá cả)

How often: Có thường không?

1. do you go swimming? - Twice a week.
2. students are there in your class? - Thirty - two
3. rice do you want? - Two kilos.
4. are you going to stay with your aunt?- For three weeks
5. grams of meat does he want?
6. milk do you need?
7. is there to eat?
8. does Ba do when it's cool?
9. do you have a picnic?
10. sports does Nam play?
11. do they usually go on the weekend?
12. language does he speak? - He speaks Vietnamese.

VIII. Prepositions of time and position(giới từ chỉ thời gian và địa điểm, vị trí):

- on, in, at, next to, near, behind, in front of, to the right of, to the left of, from to, opposite,
between and.

Chọn giới từ thích hợp trong ngoặc :

1. She does her homework (on / in / at) the evening.
2. They go to school (on / in / at) Monday.
3. Lan watches TV (on / in / at) night.
4. Her pencils are (on / to / at) the table.
5. They live (on / in / at) a house (on/ in / at) the city.

6. (In /To/ At) the left of the house, there is a garden.
7. My house is next (in / to / at) a restaurant.
8. He is doing Math (on / in / at) his classroom.
9. The garden is in front (in /of / on) the house.
10. What would you like (at /in / for) breakfast?

* Exercises:

I. Odd one out

1. A. Aunt B. Uncle C. Friend D. Sister
2. A. Take B. Vacation C. Swim D. Bring
3. A. Summer B. Hotel C. Spring D. Winter
4. A. See B. Watch C. Look D. Know
5. A. Walk B. Citadel C. Beach D. Bay
6. A. Travel B. Minibus C. Walk D. Go
7. A. Sometimes B. Good C. Cold D. Tired
8. A. River B. Desert C. lake D. Sea
9. A. Buffalo B. Cow C. Chicken D. Egg
10. A. City B. Town C. Weather D. Capital

V. Write the second sentence so that it has a similar to the first.

1. My hair is short and curly. >I have _____
2. Shall we stay at home and play computer game tonight? >Let's

3. Let's go to Ha Long Bay next summer vacation. > What about
_____?
4. London is smaller than Tokyo. > Tokyo is _____

5. Where does she come from? >Where is _____?
6. What about taking some photos? >Why _____?
7. What about going to Dam Sen park? > Let's _____
8. She plays badminton twice a week. > How often_____?

VI. Viết thành câu hoàn chỉnh với từ gợi ý:

1. He/ like/ bottle/ cooking oil.
2. Would/ like/ cup/tea?
3. What/ you/ have/ lunch?
4. your/ favorite/ food?
5. She/ like/ hot/ weather.

*Read the passage

1. My uncle is an engineer. His name is Hung. He is going on vacation this summer. First, he is going to visit Ha Long Bay. He is going to stay in a small hotel near the bay for two days. Then he is going to visit Da Lat for three days. Finally, he is going to visit some friends in Ho Chi Minh City. He is going to stay there for one day. He is going to walk along Saigon River. He is going to fly home.

A. Decide if these statements are True (T) or False (F)

1. Mr. Hung is going to visit three cities this summer.
2. He is going to visit Ha Long Bay first, then Ho Chi Minh City, and finally Da Lat.
3. He is going to stay in Da Lat for three days.
4. He is going to travel home by train.

B. Answer the following questions

5. Where is Mr. Hung going to stay in Ha Long Bay?
6. Is he going to visit some friends in Ho Chi Minh City?

2. In Viet Nam, there are four seasons: spring, summer, autumn, winter. In the summer, it is hot and we often play soccer, then go swimming. In winter, it is cold, we always play basketball and never go fishing. In fall, it is cool, we go sailing. In spring, it is warm, we often play volleyball. Our favorite season is fall because the weather is very beautiful.

Đọc câu và xác định thông tin bên dưới là đúng (T) hay là sai (F).

6. It is hot in the summer.
7. They always play basketball in the spring.
8. It is cool in the fall and they go sailing.

Trả lời câu hỏi sau.

9. What is the weather like in the spring?
10. Why do they like fall?

3. Chọn từ thích hợp trong khung điền vào chỗ trống để hoàn thành đoạn văn. (1,5 điểm) Sau đó trả lời câu hỏi bên dưới (1,5 điểm)

Favorite does plays or but every Miss Huong is our teacher. She teaches history. She is tall and thin (1) she is not weak. She (2) a lot of sports. Her (3) sports is aerobics. She (4) aerobics three times a week. She likes jogging, too. She jogs in the park near her house (5) morning. In her free time she listens to music (6) watches TV.